

Số: 252/2020/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Một số chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 18**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 ngày 02 tháng 2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Xét Tờ trình số 425/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025; báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng và nguyên tắc áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về một số chính sách hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động phát triển tài sản trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng lực về sở hữu trí tuệ; nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và ngoài công lập; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (*sau đây gọi chung là cơ sở*) sản xuất, kinh doanh có hoạt động phát triển tài sản trí tuệ, phát triển thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ, phát triển thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Nguyên tắc áp dụng

a) Trong cùng một thời điểm, nếu có nhiều chính sách ưu đãi và hỗ trợ từ nhà nước với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ, thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất từ nguồn kinh phí ngân sách trung ương hoặc địa phương;

b) Trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư nhiều nội dung khác nhau của chính sách thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung đủ điều kiện.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực, kiến thức về sở hữu trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ

Ngân sách cấp 100% kinh phí triển khai các nội dung sau:

1. Tổ chức thực hiện các nội dung đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo tuyên truyền; các hoạt động hợp tác, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về sở hữu trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ cho các đối tượng, tối đa không quá 400 triệu đồng/năm.

2. Triển khai thực hiện công tác điều tra đánh giá thực trạng, trình độ công nghệ, tốc độ đổi mới công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa dữ liệu phục vụ công tác quản lý, phát triển về sở hữu trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ, tối đa không quá 500 triệu đồng/năm.

3. Duy trì vận hành, nâng cấp và triển khai các hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến tỉnh; triển khai các hoạt động trình diễn kết nối cung - cầu công nghệ, thiết bị và môi giới, tư vấn, cung cấp thông tin về hoạt động sở hữu trí tuệ, chuyển giao, đổi mới công nghệ, tối đa không quá 150 triệu đồng/năm.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ

1. Hỗ trợ thiết kế và xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong nước:

a) Đối với nhãn hiệu:

Hỗ trợ tối đa 05 nhãn hiệu/cơ sở với mức hỗ trợ: 10 triệu đồng/01 nhãn hiệu có 1 nhóm bảo hộ; 12 triệu đồng/1 nhãn hiệu có 2 nhóm bảo hộ trở lên;

Hỗ trợ kinh phí cho việc thiết kế, in ấn lần đầu bao bì, nhãn mác cho sản phẩm, hàng hóa, tối đa không quá 15 triệu đồng/cơ sở hoặc 10 triệu đồng/sản phẩm;

b) Đối với kiểu dáng công nghiệp: Hỗ trợ 20 triệu đồng/kiểu dáng công nghiệp;

c) Đối với sáng chế/giải pháp hữu ích: hỗ trợ 30 triệu đồng/01 sáng chế/giải pháp hữu ích.

2. Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp ở nước ngoài: Hỗ trợ 70% phí, lệ phí và chi phí thuê đại diện sở hữu công nghiệp để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp, sáng chế/giải pháp hữu ích ở những quốc gia mà doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu, nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/một đơn vị.

3. Hỗ trợ xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ yếu, sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề dưới dạng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý:

a) Hỗ trợ 70% kinh phí để thực hiện dự án tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, tối đa không quá 01 tỷ đồng/dự án;

b) Hỗ trợ 100% kinh phí để thực hiện dự án tạo lập, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý, tối đa không quá 1,2 tỷ đồng/dự án;

c) Hỗ trợ nâng cao năng lực về quản lý, vận hành, phát triển thương hiệu cho các tổ chức quản lý, sử dụng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý, tối đa không quá 30 triệu/năm/tổ chức.

4. Hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu cho cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ, tối đa không quá 300 triệu đồng/cơ sở.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ phát triển thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ

1. Hỗ trợ kinh phí thành lập doanh nghiệp khoa học công nghệ, tổ chức trung gian của thị trường khoa học công nghệ: 50 triệu đồng/cơ sở.

2. Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện hợp đồng chuyển giao, mua bán quyền, quyền sử dụng các đối tượng sở hữu công nghiệp, các kết quả nghiên cứu khoa học có giá trị cao, tối đa không quá 1 tỷ đồng cho một lần hỗ trợ.

3. Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ, đầu tư dây chuyền máy móc, thiết bị mới và nhân rộng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật có hiệu quả, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực khoa học công nghệ của cơ sở, tối đa không quá 02 tỷ đồng cho một lần hỗ trợ.

4. Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ công nghệ thiết bị, hoạt động kết nối cung cầu công nghệ thiết bị, hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm khoa học công nghệ, mức hỗ trợ 100 triệu đồng đối với thực hiện ở trong nước và 200 triệu đồng đối với thực hiện ở nước ngoài cho một lần hỗ trợ.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được cân đối, bố trí từ ngân sách tỉnh, nguồn vốn của cơ sở sản xuất, kinh doanh và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 141/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015 - 2020 và Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 24 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND-UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng